

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 08/2007/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 1 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 75/2006/QH11 của Quốc hội khóa 11 kỳ họp thứ 10;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường thiệt hại và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 19 tháng 04 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đầu tư Dự án thủy điện Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 20 tháng 08 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tạm thời về bồi thường, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 6077/BKH-KTNN ngày 08 tháng 09 năm 2005 và Công văn số 19/BKH-KTNN ngày 03 tháng 01 năm 2006); Tổng công ty Điện lực Việt Nam (Tờ trình số 5571/TTr-EVN-QLXD-KTDT ngày 26

tháng 10 năm 2005) và ý kiến của Ủy ban nhân dân các tỉnh: Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang theo các nội dung sau:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu di dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang.

a) Mục tiêu:

Di dân, tái định cư Dự án thủy điện Tuyên Quang phải tạo được các điều kiện để đồng bào tái định cư có đời sống tốt hơn nơi ở cũ, trên cơ sở khai thác tiềm năng về tài nguyên và sức lao động, từng bước thay đổi cơ cấu kinh tế, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cuộc sống vật chất, tinh thần ngày càng tốt hơn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng Đông Bắc theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường sinh thái.

b) Nhiệm vụ: đến năm 2007 hoàn thành việc bồi thường, di chuyển và tái định cư các hộ gia đình và cá nhân thuộc đối tượng di dân tái định cư; bồi thường và xây dựng lại kết cấu hạ tầng, công trình kiến trúc - văn hoá xã hội của các tổ chức, đơn vị trong mặt bằng thi công và vùng ngập hồ chứa Dự án thủy điện Tuyên Quang.

c) Yêu cầu:

- Công tác di dân, tái định cư phải được các cấp, các ngành, các đoàn thể quần chúng phối hợp chặt chẽ để tổ chức thực hiện theo phương châm: Trung ương quy định và hướng dẫn cơ chế, chính sách chung, các tỉnh cụ thể hoá và triển khai thực hiện.

- Tái định cư trong vùng, trong tỉnh là chính thực hiện các hình thức tái định cư khác nhau: tái định cư tập trung nông thôn, tái định cư đô thị, tái định cư xen ghép và tái định cư tự nguyện di chuyển, phù hợp với các điều kiện cho sản xuất, phong tục, tập quán và nguyện vọng của đồng bào các dân tộc ở nơi đi cũng như nơi đến. Khuyến khích đồng bào tự di chuyển nhà cũ, tự xây dựng nhà ở tại nơi tái định cư theo quy hoạch và khuyến khích hình thức tái định cư xen ghép. Di dân, tái định cư cần coi

trọng việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá, sự đoàn kết giữa người dân tái định cư và người dân sở tại.

- Ưu tiên nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, Dự án đầu tư khác trên địa bàn (giao thông, thuỷ lợi, điện, xây dựng đô thị mới,...) với Dự án di dân, tái định cư để xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng tại các vùng tái định cư.

2. Phương án quy hoạch di dân, tái định cư

a) Về thiệt hại và số dân phải di chuyển đến năm 2006:

- Tổng diện tích đất ngập và thu hồi là 6.815 ha, trong đó: đất nông nghiệp 6.187 ha; đất phi nông nghiệp 259 ha; đất chưa sử dụng 369 ha.

- Tổng giá trị thiệt hại về đất đai, tài sản và kết cấu hạ tầng khoảng 643.869 triệu đồng, trong đó: giá trị thiệt hại về đất đai 118.835 triệu đồng, giá trị thiệt hại về tài sản của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân: 216.039 triệu đồng, giá trị thiệt hại về công trình kết cấu hạ tầng: 308.995 triệu đồng.

- Số dân phải di chuyển dự tính đến năm 2006 (đã tính dự phòng tăng dân số tự nhiên) là 4.821 hộ, với 23.630 khẩu (tỉnh Tuyên Quang 4.139 hộ, với 20.138 khẩu; tỉnh Hà Giang 624 hộ, với 3.172 khẩu; tỉnh Bắc Kạn 58 hộ, với 320 khẩu) thuộc 3 huyện bị ảnh hưởng (tỉnh Tuyên Quang 1 huyện, tỉnh Hà Giang 1 huyện, tỉnh Bắc Kạn 1 huyện).

- Số dân bố trí tại điểm tái định cư là 4.310 hộ, 21.163 khẩu, trong đó: tỉnh Tuyên Quang 4.099 hộ, 19.980 khẩu; tỉnh Hà Giang 153 hộ, 863 khẩu; tỉnh Bắc Kạn 58 hộ, 320 khẩu. Số hộ tái định cư tự di chuyển là 511 hộ, 2.467 khẩu, trong đó: tỉnh Tuyên Quang là 40 hộ, 158 khẩu; tỉnh Hà Giang là 471 hộ, 2.309 khẩu.

b) Phương án tạo quỹ đất lập khu, điểm tái định cư: quỹ đất lập khu, điểm tái định cư được hình thành chủ yếu từ việc khai hoang mở rộng diện tích, chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa người dân sở tại với người dân tái định cư và bố trí từ đất công chưa sử dụng.

Diện tích đất ở giao cho hộ tái định cư: hộ tái định cư nông nghiệp từ 200 m² - 400 m²/hộ; hộ tái định cư phi nông nghiệp từ 150 m² - 200 m²/hộ.

Diện tích đất sản xuất nông nghiệp giao cho hộ tái định cư tùy thuộc vào quỹ đất của từng vùng tái định cư, được quy định cụ thể tại mục c khoản 2 của Điều này.

c) Phương án bố trí tái định cư:

Tỉnh Tuyên Quang: trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có 4 vùng tái định cư (thuộc 4 huyện: Na Hang, Chiêm Hoá, Hàm Yên, Yên Sơn), 36 khu tái định cư (thuộc 36 xã), 125 điểm tái định cư, bố trí 4.099 hộ, 19.980 khẩu (hộ phi nông nghiệp 357 hộ, 1.312 khẩu; hộ nông nghiệp 3.742 hộ, 18.668 khẩu), dự kiến bố trí như sau:

- Vùng tái định cư huyện Na Hang: gồm 8 khu, 31 điểm tái định cư, bố trí tiếp nhận 1.396 hộ (trong đó có 357 hộ phi nông nghiệp và 1.039 hộ nông nghiệp). Hướng sản xuất đối với hộ phi nông nghiệp chủ yếu là sản xuất công nghiệp và dịch vụ. Hướng sản xuất đối với hộ nông nghiệp là trồng các loại cây lương thực (lúa, ngô), rau màu (bắp cải, su hào, khoai tây...); cây công nghiệp ngắn ngày (lạc, đậu tương), cây ăn quả (nhãn, vải...); trồng rừng nguyên liệu; chăn nuôi đại gia súc, nuôi lợn, dê, cá, ong... Mỗi khẩu tái định cư nông nghiệp được giao bình quân đất sản xuất từ 400 - 500 m² đất 2 vụ lúa hoặc 200 - 300 m² đất 2 vụ lúa và 200 - 300 m² đất lúa - màu; khoảng 500 - 600 m² đất màu. Ngoài ra tùy điều kiện của từng xã có thể giao thêm mỗi hộ khoảng 0,5 ha đất trồng rừng sản xuất.

- Vùng tái định cư huyện Chiêm Hoá: gồm 10 khu, 33 điểm tái định cư, bố trí tiếp nhận 807 hộ tái định cư nông nghiệp.

- Vùng tái định cư huyện Hàm Yên: gồm 4 khu, 28 điểm tái định cư, bố trí tiếp nhận 481 hộ tái định cư nông nghiệp.

Hướng sản xuất tại vùng tái định cư huyện Chiêm Hoá và huyện Hàm Yên là trồng các loại cây lương thực (lúa, ngô), rau màu (khoai tây...); cây công nghiệp ngắn ngày (lạc, đậu tương), cây ăn quả (cam, quýt...); trồng rừng nguyên liệu; chăn nuôi đại gia súc, nuôi lợn, dê, cá, ong... Mỗi khẩu tái định cư nông nghiệp được giao bình quân đất sản xuất từ 400 - 500 m² đất 2 vụ lúa. Ngoài ra tùy điều kiện của từng xã có thể giao thêm mỗi hộ khoảng 0,5 ha đất trồng rừng sản xuất.

- Vùng tái định cư huyện Yên Sơn: gồm 14 khu, 33 điểm tái định cư, bố trí tiếp nhận 1.415 hộ tái định cư nông nghiệp. Hướng sản xuất là trồng các loại cây lương thực (lúa, ngô), rau màu (khoai tây...); cây công nghiệp ngắn ngày (lạc, đậu tương), cây ăn quả (nhãn, vải...); trồng rừng nguyên liệu; chăn nuôi đại gia súc, nuôi lợn, dê, cá, ong... Mỗi khẩu tái định cư nông nghiệp được giao bình quân đất sản xuất từ 400 - 500 m² đất 2 vụ lúa hoặc 200 - 300 m² đất 2 vụ lúa và 200 - 300 m² đất lúa - màu hoặc 100 - 200 m² đất 2 vụ lúa và 800 - 1100 m² đất màu. Ngoài ra tùy điều kiện của từng xã có thể giao thêm mỗi hộ khoảng 0,5 ha đất trồng rừng sản xuất.

Tỉnh Hà Giang: tại tỉnh Hà Giang bố trí 2 khu tái định cư tại huyện Bắc Mê (thuộc 2 xã), 6 điểm tái định cư, bố trí 153 hộ tái định cư nông nghiệp. Hướng sản xuất là trồng các loại cây lương thực (lúa, ngô), rau màu (bắp cải, su hào, khoai tây...); cây công nghiệp ngắn ngày (lạc, đậu tương), cây ăn quả (nhãn, vải...); chăn nuôi đại gia súc, nuôi lợn, dê, cá, ong... Mỗi khẩu tái định cư nông nghiệp được giao bình quân đất sản xuất từ 400 - 500 m² đất 2 vụ lúa hoặc 700 - 800 m² đất lúa - màu.

Tỉnh Bắc Kạn: tại tỉnh Bắc Kạn bố trí 1 điểm tái định cư ở huyện Ba Bể, bố trí tiếp nhận 58 hộ tái định cư nông nghiệp. Hướng sản xuất là trồng các loại cây lương thực (lúa, ngô), rau màu (bắp cải, su hào, khoai tây...); cây công nghiệp ngắn ngày (lạc, đậu tương); cây ăn quả (nhãn, vải...); chăn nuôi đại gia súc, nuôi lợn, dê, cá, ong... Mỗi khẩu tái định cư nông nghiệp được giao bình quân đất sản xuất từ 400 - 500 m² đất 2 vụ lúa.

Ngoài diện tích đất sản xuất giao cho hộ tái định cư như trên, ủy ban nhân dân các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn căn cứ vào quỹ đất cụ thể từng khu, điểm tái định cư để giao thêm đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp cho hộ.

d) Tiến độ di dân, tái định cư: phải đáp ứng tiến độ dâng nước hồ chứa; dự kiến tiến độ các năm như sau:

Tỉnh	Tổng dân số	Phân theo năm			
	phải di	Năm	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006